TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**115/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Thắng
Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Giang
Bà Nguyễn Thị Thúy
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HN tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 27/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 59/20222/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXX-ST ngày 08/6/20222 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐ - HPT ngày 21/6/25022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị P.T.K, sinh năm 1989; HKTT: Xã KN, ĐA, HN. Địa chỉ hiện nay: G-do, Changwon-si, M HGu J-Myeom U-ro 255-28, J sz Ik, HQ.

*** Bị đơn:** Anh L.V.M, sinh năm 1986; HKTT: Tập thể công ty cầu 3 Thăng Long, xã KN, ĐA, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của Nguyên đơn là chị P.T.K trình bày:***

Chị P.T.K kết hôn với anh L.V.M và đăng ký kết hôn tại UBND xã KN, ĐA, HN vào ngày 08/1/2014. Sau khi kết hôn, đến tháng 8/2014 thì chị P.T.K sang HQ để lao động. Việc đi lao động vợ chồng đã bàn bạc để chị K đi lao động trước sau đó sẽ bảo lãnh cho anh Msang sau. Sau khi sang HQ lao động, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc qua lại. Sau ba năm lao động, chị K có gửi tiền về để anh Mlàm thủ tục cùng sang lao động tại HQ nhưng anh Mcũng không sang và đã chi tiêu hết số tiền này. Tuy nhiên chị được biết anh Mở nhà ham chơi, có vay mượn tiền của người khác và chị cũng phải đứng ra trả nợ thay. Từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và do khoảng cách địa lý xa cách nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống và định hướng cho cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.V.M để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện chị P.T.K làm ăn ở xa không thể về Việt Nam nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và có ủy quyền cho chị N.T.Mnhận các văn bản giấy tờ của Tòa án.

**** Bị đơn là anh L.V.M vắng mặt không có lý do.***

Bà B.T.B là mẹ đẻ anh L.V.M trình bày: Anh Mlà con đẻ của bà và hiện anh Mđang đi làm ở tỉnh khác, thỉnh thoảng vẫn về nhà với bà. Anh Mcũng đã biết việc chị K khởi kiện xin ly hôn ra Tòa án nhân dân thành phố HN. Bà được biết giữa chị K và anh Mkhông có con chung, tài sản chung cũng như nợ chung. Mọi văn bản của Tòa án gửi cho anh Mạnh, bà đều nhận và thông báo lại cho anh Mạnh. Bà đề nghị Tòa án sớm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị P.T.K có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Anh L.V.M vắng mặt không có lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HN phát biểu:***

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố HN. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tiến hành thông báo cho gia đình anh Mbiết để thông báo lại cho anh Mnhưng anh Mkhông có ý kiến gì nên Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị P.T.K kết hôn với anh L.V.M và đăng ký kết hôn tại UBND xã KN, ĐA, HN vào ngày 08/1/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Xét cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P.T.K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố HN. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, Bị đơn vắng mặt không có lý do nên việc đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị P.T.K kết hôn với anh L.V.M và đăng ký kết hôn tại UBND xã KN, ĐA, HN vào ngày 08/1/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Xét cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P.T.K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nếu các bên có yêu cầu.

Về án phí: Chị P.T.K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị P.T.K. Chị P.T.K được ly hôn với anh L.V.M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nếu các bên có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị P.T.K phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 697 ngày 13/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố HN.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị P.T.K, anh L.V.M được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP HN;*
- *Cục THADS thành phố HN;*
- *UBND xã KN, ĐA, HN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**